



**TRUNG TÂM QUAN TRẮC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG SÓC TRĂNG**
SOC TRANG NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT
MONITORING CENTER

**VIMCERTS
179**



Địa chỉ: 18 Hùng Vương, phường
Sóc Trăng, TP. Cần Thơ
Add: 18 Hung Vuong street, Soc
Trang Ward, Can Tho City
ĐT/Phone: (0299) 3616638;
3827819

Số/Mã số mẫu 1617/25.09.097	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày trả kết quả 22/09/2025
--------------------------------	---	--------------------------------

- Tên mẫu/Sample** : Nước thải – Sau xử lý
(15h30' – Tọa độ X=1063031, Y=551316)
- Khách hàng/Client** : CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – SÓC TRĂNG
- Địa chỉ/Address** : Số 06, Hùng Vương, Phường Sóc Trăng, TP. Cần Thơ
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving** : 10/09/2025
- Ngày thực hiện phân tích/Date of execution** : 10/09/2025
- Phương pháp lấy mẫu/Sampling Method** : Lấy mẫu theo yêu cầu của Khách hàng; TCVN 5999 :1995;
TCVN 8880:2011
- Kết quả thử nghiệm/Test result** :

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Phương pháp Test Method	Kết quả Test Result
1.	pH	-	TCVN 6492:2011 ⁽¹⁾⁽²⁾⁽³⁾	7,15
2.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	HD.HT.TD ⁽²⁾	670,0
3.	Nhu cầu oxy sinh học (BOD ₅)	mg/L	TCVN 6001-1:2021 ⁽¹⁾⁽²⁾⁽³⁾	1,78
4.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000 ⁽¹⁾⁽²⁾⁽³⁾	4,66
5.	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996 ⁽¹⁾⁽²⁾⁽³⁾	0,138
6.	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ .E:2023 ⁽¹⁾⁽²⁾⁽³⁾	1,62
7.	Phosphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008 ⁽¹⁾⁽²⁾⁽³⁾	0,120
8.	Dầu, mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023 ⁽¹⁾⁽²⁾⁽³⁾	0,430
9.	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023 ⁽¹⁾⁽²⁾⁽³⁾	< 2
10.	Sulfua (S ²⁻)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023 ⁽¹⁾⁽²⁾	Không phát hiện (MDL = 0,03)
11.	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	TCVN 6336:1998 ⁽⁴⁾	Không phát hiện (MDL = 0,25)

Ghi chú:

- (1) Chỉ tiêu đã được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 636. (2) Chỉ tiêu đã được công nhận theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP VIMCERTS 179.
- (3) Chỉ tiêu đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP. Số đăng ký: 401/TN – TDC.
- (4) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ VIMCERT 078.
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm, không được sao chép từng phần nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc.
- Thời gian lưu mẫu 05 ngày kể từ ngày trả kết quả. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu.

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM

Lê Thúy An

